

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST

Ngày: 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.

2. Bà Lê Thị Yến Thương.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HS-ST ngày 06-11-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Nhật P (tên gọi khác: P), sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn T - đã chết; con bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1962.

2. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968.

HKTT: Tổ 21, thôn 3, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Q ủy quyền cho ông M tham gia tố tụng.

(Ông M có mặt; bà Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/02/2016, Nguyễn Hoàng Nhật P điều khiển xe mô tô biển số: 72K2-6541 đến nhà ông Nguyễn Hồng M (là họ hàng bên phía ngoại của P) để mượn tiền đi thành phố Hồ Chí Minh xin việc làm. P thấy có em Nguyễn Hồng Quế T (Sinh năm: 2005; là con gái ông M) ở nhà một mình, nên P xin số điện thoại của vợ chồng ông M. Lúc này, P nhìn thấy trong nhà sau có để một số bao tiêu nên nảy sinh ý định lừa T lấy tiêu đem đi bán. Nghĩ vậy, P lấy điện thoại ra xem giờ và nói với em T là “Mẹ kêu anh chở tiêu đi bán giùm mẹ”. Thấy T

không nói gì, P nói mình tên là P là bạn của Đỗ Thiên B (Sinh năm: 1991; trú: thôn 4, xã B, huyện C - là cháu ruột của ông M). Nghe vậy, em T đồng ý cho P chở tiêu đi, P lấy dây cột miệng 02 bao tiêu và đưa lên xe, chở về hướng xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tìm chỗ bán. Trên đường đi, P bán 02 bao tiêu này cho 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua tiêu dạo với giá 146.000 đồng/01Kg, (02 bao tiêu có trọng lượng là 80Kg), P bán được số tiền là 11.680.000 đồng.

Sau đó, P bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 14 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Hoàng Nhật P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Biên bản kết luận định giá tài sản số: 36/HĐĐG ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị 02 bao tiêu khoảng 80 kg, theo giá thị trường thời điểm ngày 26 tháng 02 năm 2016 là: 11.760.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 06-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Hoàng Nhật P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Hoàng Nhật P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt P mức án từ 12 tháng tù đến 20 tháng tù, nhưng nên cho bị cáo hưởng án treo. Theo đại diện Viện Kiểm sát phân dân sự, phân vật chứng đã giải quyết xong. Bị cáo P xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật P thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/02/2016, Nguyễn Hoàng Nhật P đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Hồng M ở thôn 3, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 02 bao tiêu khô trị giá 11.760.000 đồng.

[3] Bị cáo P nói dối với em Nguyễn Hoàng Quế T rằng mẹ của em T kêu P chở tiêu đi bán giùm rồi P chở hai bao tiêu đưa đi bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi mà bị cáo P thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của

vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Hoàng Nhật P phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật P là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Sau khi chiếm đoạt tài sản P bỏ đi khỏi địa phương, sau đó bị cáo ra đầu thú; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã bồi thường cho bị hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo đang bị bệnh; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội P chưa có vi phạm gì. Phú có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Thấy không cần thiết phải cách ly P khỏi xã hội mà giao P cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung. Do đó cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho P được hưởng án treo và ấn định cho P một thời gian thử thách phù hợp.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với P.

Đối với người phụ nữ mua 02 bao tiêu do Phú bán, do lời khai của Nguyễn Hoàng Nhật P chưa rõ ràng về người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục xác minh, làm rõ sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 02 bao hạt tiêu khô, trọng lượng 80 kg là tài sản của gia đình ông Nguyễn Hồng M. Nguyễn Hoàng Nhật P đã bán cho một người phụ nữ mua tiêu dạo không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ.

- Xe mô tô biển số: 72K2-6541 là tài sản của anh Nguyễn Hoài P (Sinh năm: 1990; trú tại: thôn 3, xã B, huyện C) là anh trai của P. Anh Nguyễn Hoài P không biết việc P dùng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện chiếc xe này, anh P1 đã bán cho người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Hoàng Nhật P đã bồi thường cho ông Nguyễn Hồng M số tiền 10.200.000 đồng, ông M đã viết đơn xin bãi nại cho P và không có yêu cầu gì.

[8] Về án phí: Bị cáo P nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Nhật P (P) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Hoàng Nhật P 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (23/11/2018).

Giao Nguyễn Hoàng Nhật P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nơi P cư trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Bị cáo P nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-11-2018) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo. Đối bà Q vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ THAHS CA tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan